

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114/2022/QĐST-HNGĐ

Cần Đức, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Thanh Nhung - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 365/2022/TLST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Phan (Phạm) Văn B**, sinh năm: 1961 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1957 (*vắng mặt*).

2.2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1959 (*vắng mặt*).

2.3. Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1966 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp 6, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/6/2022 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Phan Văn B trình bày:

Cha của ông tên Phạm Văn Ph (sinh năm 1937, chết năm 1969) và mẹ tên Phan Thị Đ (sinh năm 1937, chết năm 2018); ông Ph và bà Đ có với nhau tất cả 04 người con gồm: bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn Ch và ông. Tất cả các người con thì đều mang họ Phạm theo họ cha nhưng chỉ có ông trong

giấy khai sinh mang họ mẹ là họ Phan và không để họ tên cha. Lý do vì sao giấy khai sinh không có họ tên cha thì ông không rõ nhưng sau này ông nghe nói lại là do cụ Ph trốn quân dịch nên mới đăng ký khai sinh cho ông mang họ mẹ. Ông cũng không biết giữa họ tên trong giấy khai sinh và họ tên thực tế sử dụng tại sổ hộ khẩu và căn cước công dân có sự khác nhau, khi nhà nước yêu cầu làm căn cước công dân và ông đi sao lục lại giấy khai sinh thì mới biết sự việc này. Ông khẳng định ông Phan Văn B theo Bản sao giấy khai sinh số 54/1961 và ông Phạm Văn B theo căn cước công dân số 080061006513 ngày 08/12/2021 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; ông Phạm Văn B theo Sổ hộ khẩu số 04170206 là cùng một người nên ông yêu cầu Tòa án xác định ông là con của cụ Phạm Văn Ph.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn Ch cùng trình bày: các ông bà thống nhất xác định ông Phan (Phạm) Văn B là con ruột của cụ Phạm Văn Ph và cụ Phan Thị Đ, lý do vì sao khi đi khai sinh cho ông B lại không để họ tên cha thì các ông bà không rõ. Các ông bà khẳng định ông Phan Văn B và ông Phạm Văn B là cùng một người. Nay ông Phan (Phạm) Văn B yêu cầu xác định cụ Phạm Văn Ph là cha ruột của ông B thì các ông bà đồng ý và không có ý kiến gì. Do bận công việc nên các ông bà yêu cầu Tòa án mở phiên họp vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Phan (Phạm) Văn B về việc xác định cụ Phạm Văn Ph là cha của ông Phan (Phạm) Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

Ông Phan (Phạm) Văn B yêu cầu Tòa án xác định cụ Phạm Văn Ph là cha của ông B là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn Ch có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà Th, ông Tới và ông Ch.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Xét thấy, cụ Phạm Văn Ph và cụ Phan Thị Đ chung sống với nhau sinh được 04 người con gồm: Bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn Ch

và ông B. Trong Bản sao giấy khai sinh của ông B không thể hiện họ tên cha là cụ Phạm Văn Ph mà chỉ có họ tên mẹ là cụ Phan Thị Đ nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn Ch xác định ông Phan (Phạm) Văn B là con ruột của cụ Phạm Văn Ph và cụ Phan Thị Đ, sự thừa nhận này phù hợp với căn cước công dân, sổ hộ khẩu của ông Phan (Phạm) Văn B nên việc ông B yêu cầu xác định ông là con của cụ Phạm Văn Ph là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông B và xác định ông Phan (Phạm) Văn B là con của cụ Phạm Văn Ph.

Về lệ phí: ông Phan (Phạm) Văn B phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng ông B là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí và lệ phí nên thuộc trường hợp miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan (Phạm) Văn B về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định cụ Phạm Văn Ph là cha của ông Phan (Phạm) Văn B.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Phan (Phạm) Văn B thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Võ Thị Thanh Nhung